

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2023.
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nghi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quốc Việt
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải: Không tham gia.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng A).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang (NH NoN và PT NT VN – CN huyện Kiên Hải).

(Theo Quyết định v/v ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc A)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh C – Chức vụ: Phó Giám đốc NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh huyện Kiên Hải.

(Văn bản ủy quyền số 97/QĐ-NHNN.KH ngày 05/5/2022).

Địa chỉ: ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: **Bà Dương Thị D**, sinh năm 1992 và **ông Lê Hữu L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ O, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: số 612B Lâm Quang Ky, khu phố 5, phường AH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 22/3/2022 nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (A) trình bày:

Vào ngày 23/5/2019, tại Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam – Chi nhánh huyện Kiên Hải, bà Dương Thị D và ông Lê Hữu L có ký kết Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-201900675 để vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 11,5%/năm; mục đích sử dụng vốn vay để phục vụ hoạt động kinh doanh và nhu cầu đời sống.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho hợp đồng tín dụng trên bà D, ông L có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7708LCL201900492 ngày 11/10/2019 để thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 484833, không thừa, không tờ bản đồ, diện tích 155,33m² tọa lạc ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động sang tên cho bà Dương Thị D vào ngày 22/6/2018 và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 174869, thửa số 272, tờ bản đồ số 01, diện tích 274,4m² tọa lạc Ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động ngày 22/6/2018 đứng tên Dương Thị D.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc cũng như nợ lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thực hiện như đã ký kết với Ngân hàng. Vì vậy sau nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng không có kết quả Ngân hàng A đã khởi kiện bà D, ông L đến Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Dương Thị D và ông Lê Hữu L liên đới thanh toán ngay số tiền nợ vay tính đến

ngày xét xử sơ thẩm tổng cộng là 444.758.219 đồng (Trong đó gốc là 300.000.000 đồng, lãi là 144.758.219 đồng).

Đồng thời đề nghị tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp mà bà D, ông L đã ký với Ngân hàng để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, bị đơn bà D, ông L mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử vụ án một lần vì lý do bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn Ngân hàng A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng và Ngân hàng với bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L có thỏa thuận bằng văn bản khi tranh chấp sẽ giải quyết tại Tòa án nơi nguyên đơn có trụ sở, đồng thời nguyên đơn cũng lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải nơi ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L thanh toán số tiền nợ vay là 444.758.219 đồng (Trong đó gốc là 300.000.000 đồng, lãi là 144.758.219 đồng) là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L có ký Hợp đồng tín dụng số 7708-LAV-201900675 ngày 11/10/2019, vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay 01 năm, lãi suất 11,5%/năm; mục đích sử dụng vốn vay là phục vụ hoạt động kinh doanh và nhu cầu đời sống gia đình.

Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho các hợp đồng tín dụng trên bà D, ông L có ký Hợp đồng thế chấp số 7708LCL201900492 ngày 11/10/2019 để thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 484833, không thửa, không tờ bản đồ, diện tích 155,33m² tọa lạc ấp 1, xã

HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động sang tên cho bà Dương Thị D vào ngày 22/6/2018 và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 174869, thửa số 272, tờ bản đồ số 01, diện tích 274,4m² tọa lạc Ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động ngày 22/6/2018 đứng tên Dương Thị D.

Trong Hợp đồng tín dụng và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, ngày 11/10/2019 thì các bên thống nhất trả gốc 01 năm/01 lần, trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 30 hàng tháng nhưng đến nay bà D, ông L chưa trả đủ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng theo thời hạn nêu trên là vi phạm hợp đồng nên bà D, ông L phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán khoản nợ vay gốc, lãi còn lại cho nguyên đơn Ngân hàng A.

Mặt khác, theo Điều 463 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Khoản 1, khoản 5 Điều 466 quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...”

“5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Như vậy, có đủ căn cứ để buộc bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 444.758.219 đồng (Trong đó gốc là 300.000.000 đồng, lãi là 144.758.219 đồng).

[3] Xét Hợp đồng thế chấp tài sản gồm hợp đồng số 7708LCL201900675 ngày 11/10/2019 giữa Ngân hàng A với bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L được ký kết là đúng thủ tục theo quy định nên căn cứ Điều 319 Bộ luật dân sự thì Hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực. Bà D, ông L đã dùng quyền sử dụng đất có

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 484833, không thửa, không tờ bản đồ, diện tích 155,33m² tọa lạc ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động sang tên cho bà Dương Thị D vào ngày 22/6/2018 và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 174869, thửa số 272, tờ bản đồ số 01, diện tích 274,4m² tọa lạc Ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động ngày 22/6/2018 đứng tên Dương Thị D để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay bà D, ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng nên căn cứ Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự cần tiếp tục duy trì các Hợp đồng thế chấp này để đảm bảo quá trình thi hành án cho nguyên đơn Ngân hàng A.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam.

- Buộc bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/02/2023 là 444.758.219 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn

hai trăm mười chín đồng), trong đó gốc là 300.000.000 đồng, lãi là 144.758.219 đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/02/2023 bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

- Khi bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L trả hết nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Diệu, ông Lộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 484833, không thửa, không tờ bản đồ, diện tích 155,33m² tọa lạc ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động sang tên cho bà Dương Thị D vào ngày 22/6/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 174869, thửa số 272, tờ bản đồ số 01, diện tích 274,4m² tọa lạc Ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động ngày 22/6/2018 đứng tên Dương Thị D.

- Trường hợp bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L không trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 484833, không thửa, không tờ bản đồ, diện tích 155,33m² tọa lạc ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động sang tên cho bà Dương Thị D vào ngày 22/6/2018 và Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 174869, thửa số 272, tờ bản đồ số 01, diện tích 274,4m² tọa lạc Ấp 1, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện KH chỉnh lý biến động ngày 22/6/2018 đứng tên Dương Thị D sẽ được tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bị đơn bà Dương Thị D, ông Lê Hữu L phải liên đới chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền là 21.790.328 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm chín mươi nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*).

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 9.970.000 đồng (*Chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006977 ngày 28/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Nghi